

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 394/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói đầu tư công nghệ phục vụ phát triển sản xuất (đợt 1/2022): Công nghệ chế biến muối tinh chất lượng cao; Công nghệ nuôi cá chình trong hệ thống tuần hoàn sinh học kết hợp điện mặt trời; Công nghệ chế biến thức ăn chăn nuôi gia cầm và chăn nuôi gà; Công nghệ nuôi chim cút theo hướng tự động hóa và Công nghệ cao chế biến nông sản và sản xuất thức ăn chăn nuôi thuộc Tiểu hợp phần 3.2 Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tại tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 6079-VN ngày 03/8/2018 giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế - Ngân hàng Thế giới về Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 21/4/2017, Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 23/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Chủ trương đầu tư Dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/5/2017, Quyết định số 286/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án;

Căn cứ Quyết định số 3983/QĐ-UBND ngày 02/11/2017, Quyết định số 3479/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh Dự án thành phần, Dự án FMCR tại tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 3944/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể dự án FMCR tại tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục đầu tư các gói đầu tư công nghệ phục vụ phát triển sản xuất thuộc Tiểu hợp phần 3.2 Dự án thành phần FMCR tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh số 4655/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2022; số 4656/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ năm 2022; số 373/QĐ-UBND ngày 10/2/2022 về giao kế hoạch vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại năm 2022 để thực hiện các chương trình, dự án ODA;

Căn cứ các Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 06/4/2022, số 3489/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch hoạt động và ngân sách năm 2022 Dự án FMCR tại tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh số 3185/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 phê duyệt Báo cáo KT-KT gói đầu tư công nghệ phục vụ sản xuất: Đầu tư công nghệ nuôi cá chình trong hệ thống tuần hoàn sinh học kết hợp điện mặt trời; số 3247/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 phê duyệt Báo cáo KT-KT đầu tư công nghệ chế biến nông sản và sản xuất thức ăn chăn nuôi; số 3300/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 phê duyệt Báo cáo KT-KT đầu tư công nghệ chế biến thức ăn chăn nuôi gia cầm và chăn nuôi gà; công nghệ nuôi chim cút theo hướng tự động hóa; số 3520/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 phê duyệt Báo cáo KT-KT đầu tư xây dựng dự án công nghệ chế biến muối tinh chất lượng cao;

Căn cứ Thư không phản đối ngày 05/4/2022 của Ngân hàng Thế giới và Công văn số 349/DALN-FMCR ngày 08/4/2022 của Ban Quản lý dự án FMCR Trung ương không phản đối Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án FMCR tại tỉnh Quảng Bình;

Xét Tờ trình số 3535/TTr-SNN ngày 26/12/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói đầu tư công nghệ phục vụ sản xuất (đợt 1/2022) thuộc Tiểu hợp phần 3.2 Dự án FMCR tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 3791/KHĐT- TĐ ngày 28/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói đầu tư công nghệ phục vụ phát triển sản xuất (đợt 1/2022): Công nghệ chế biến muối tinh chất lượng cao; Công nghệ nuôi cá chình trong hệ thống tuần hoàn sinh học kết hợp điện mặt trời; Công nghệ chế biến thức ăn chăn nuôi gia cầm và chăn nuôi gà; Công

nghe nuôi chim cút theo hướng tự động hóa và Công nghệ cao chế biến nông sản và sản xuất thức ăn chăn nuôi thuộc Tiểu hợp phần 3.2 - Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR), tỉnh Quảng Bình với nội dung như sau:

(Chi tiết Kế hoạch lựa chọn nhà thầu có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án theo các nội dung đã được phê duyệt. Lựa chọn nhà thầu đảm bảo công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và Nhà tài trợ. Thực hiện theo số vốn được giao không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Xác định lại giá gói thầu theo đúng quy định hiện hành làm cơ sở mời thầu, tránh làm thất thoát nguồn vốn.

- Tập trung chỉ đạo, khẩn trương tổ chức phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu 04 gói thầu đầu tư công nghệ phục vụ phát triển sản xuất (đợt 1/2022) để sớm trao thầu và triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ dự án đã được phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo chất lượng và tiến độ được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Khoa học Công nghệ, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án FMCR tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Lệ Thủy, Quảng Ninh, Quảng Trạch; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc các Hợp tác xã: Muối Quảng Phú, Nông nghiệp Ngọc Quý, Dịch vụ nông nghiệp Thanh Thủy, Sản xuất, kinh doanh, chế biến nông sản Như Mận; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *✓*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm

PHỤ LỤC: BỔ SUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Các gói đầu tư công nghệ phục vụ phát triển sản xuất (đợt 1/2022): Công nghệ chế biến muối tinh chất lượng cao; Công nghệ nuôi cá chình trong hệ thống tuần hoàn sinh học kết hợp điện mặt trời; Công nghệ chế biến thức ăn chăn nuôi gia cầm và chăn nuôi gà; Công nghệ nuôi chim cút theo hướng tự động hóa và Công nghệ cao chế biến nông sản và sản xuất thức ăn chăn nuôi thuộc Tiểu hợp phần 3.2 - Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR), tại tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Quyết định số 3914/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	FMCR-QB-XL07: Công nghệ chế biến muối tinh chất lượng cao, Hợp tác xã Muối Quảng Phú, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Bao gồm chi phí xây lắp + thiết bị + dự phòng)	5.110,601	IDA và đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ĐTPT)	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng); Yêu cầu nộp Hồ sơ dự thầu (RFB)	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Tháng 01/2023	Đơn giá cố định	06 tháng
2	FMCR-QB-TV32: Tư vấn giám sát thi công gói thầu FMCR-QB-XL07	94,665	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ĐTPT)	Chỉ định thầu		Tháng 01/2023	Trọn gói	06 tháng
3	FMCR-QB-XL08: Đầu tư Công nghệ nuôi cá chình trong hệ thống tuần hoàn sinh học kết hợp điện mặt trời, HTX Ngọc quý, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy (Bao gồm chi phí xây lắp + thiết bị + dự phòng)	5.070,341	IDA và đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ĐTPT)	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng); Yêu cầu nộp Hồ sơ dự thầu (RFB)	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Tháng 01/2023	Đơn giá cố định	06 tháng

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
4	FMCR-QB-TV33: Tư vấn giám sát thi công gói thầu FMCR-QB-XL08	85,125	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ĐTPT)	Chỉ định thầu		Tháng 01/2023	Trọn gói	06 tháng
5	FMCR-QB-XL14: Công nghệ chế biến thức ăn chăn nuôi gia cầm và chăn nuôi gà; công nghệ nuôi chim cút theo hướng tự động hóa Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy (Xây lắp + thiết bị + Dự phòng)	4.647,460	IDA và đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ĐTPT)	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng); Yêu cầu nộp Hồ sơ dự thầu (RFB)	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Tháng 01/2023	Đơn giá cố định	06 tháng
6	FMCR-QB-TV34: Tư vấn giám sát thi công gói thầu FMCR-QB-XL14	51,778	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ĐTPT)	Chỉ định thầu		Tháng 01/2023	Trọn gói	06 tháng
7	FMCR-QB-XL15: Công nghệ cao chế biến nông sản và sản xuất thức ăn chăn nuôi Hợp tác xã Sản xuất, Kinh doanh, Chế biến Nông sản Như Mận, xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (Xây lắp + thiết bị)	2.071,984	IDA và đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ĐTPT)	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng); Yêu cầu nộp báo giá (RFQ)	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Tháng 01/2023	Trọn gói	06 tháng

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
8	FMCR-QB-TV35: Tư vấn giám sát thi công gói thầu FMCR-QB-XL15	14,876	Vốn đối ứng ngân sách tỉnh (nguồn ĐTPT)	Chỉ định thầu		Tháng 01/2023	Trọn gói	06 tháng
Tổng giá các gói thầu:		17.146,830 (Bằng chữ: Mười bảy tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng).						

